

Số: 197/KL-TTr

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

KẾT LUẬN

Về thanh tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH trên địa bàn xã Hàm Ninh

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTr ngày 30/7/2021 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã Hàm Ninh; từ ngày 10/8/2021 đến ngày 13/8/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Hàm Ninh.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/12/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng liên quan thanh tra.

Sau đây là kết quả thanh tra:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Đặc điểm tình hình

Xã Hàm Ninh nằm ở vùng giữa huyện Quảng Ninh với dân số 6.930 khẩu và 1.850 hộ, toàn xã có 05 thôn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Được sự quan tâm chỉ đạo của các ban ngành cấp tỉnh, sự phối kết hợp giữa các ban ngành cấp huyện, cấp xã nên trong những năm qua, UBND xã đã cơ bản thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn, góp phần động viên các đối tượng và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Việc hướng dẫn các đối tượng lập hồ sơ đề nghị được hưởng trợ cấp được chú trọng và thực hiện thẩm định, xét duyệt hồ sơ theo đúng quy trình. Công tác quản lý đối tượng được quan tâm thực hiện, đảm bảo khoa học, phù hợp với từng đối tượng được hưởng, thuận tiện cho việc nắm, theo dõi các biến động liên quan đến việc đề nghị hưởng trợ cấp, điều chỉnh khi đối tượng hết tuổi, hết điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định, điều chỉnh khi đối tượng thay đổi mức trợ cấp, ... Công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách luôn được quan tâm thực hiện. Công tác chi trả trợ cấp xã hội qua cơ quan cung cấp dịch vụ Bưu điện đã đi vào ổn định, nền nếp, được người dân hưởng ứng tích cực.

2. Công tác quản lý đối tượng bảo trợ xã hội:

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH) tại xã đến ngày 31/12/2020 là 369 người. Trong đó:

- + Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng: 02 người
- + Người đơn thân nghèo đang nuôi con đi học: 01 người



+ Người cao tuổi nghèo cô đơn hoặc có người có nghĩa vụ phụng dưỡng nhưng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 02 người

+ Người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp xã hội hàng tháng: 123 người

+ Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng: 2 người

+ Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật: 239 người.

- Số đối tượng BHXH tăng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020 là 66 người. Trong đó: đối tượng người cao tuổi 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp 24 người, đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng 03 người, đối tượng người cao tuổi đặc biệt nặng 02 người, đối tượng người đơn thân nuôi con nhỏ 01 người, đối tượng trẻ em hoặc người cao tuổi khuyết tật nặng 16 người, đối tượng khuyết tật nặng 19 người, tiếp nhận 01 hồ sơ từ Đà Nẵng về.

- Số đối tượng BHXH giảm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2020 là 51 trường hợp. Trong đó: đối tượng người cao tuổi thôi hưởng trợ cấp do chuyển sang hưởng tuất BHXH 02 trường hợp; đối tượng khuyết tật nặng chuyển khỏi địa bàn 01 trường hợp, đối tượng thôi hưởng KTN nuôi con nhỏ 02 trường hợp, thôi hưởng hộ nghèo đơn thân nuôi con nhỏ chuyển sang cận nghèo 05 trường hợp, đối tượng cao tuổi 80 tuổi trở lên chết 18 trường hợp, đối tượng khuyết tật nặng chết 07 trường hợp, đối tượng NCT khuyết tật ĐB nặng chết 03 trường hợp, đối tượng khuyết tật ĐB nặng chết 13 trường hợp.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Trung ương về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật và các Thông tư hướng dẫn liên quan, UBND xã đã ban hành một số văn bản triển khai việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, bao gồm: Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 06/4/2019 về việc thành lập Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 06/7/2019 về việc kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết

VB

tật xã; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 06/9/2020 về việc thành lập Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 về việc kiện toàn Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã.

Tuy nhiên, UBND xã chưa cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo trong việc rà soát, xem xét, quy trình xét duyệt các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, xác định mức độ khuyết tật...Thành viên trong quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội chưa đúng quy- định tại Điều 32 Nghị định 136/2013/NĐ-CP.

1.2. Công tác tuyên truyền

Hàng năm, UBND xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước. UBND xã phối hợp với MTTQ các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng các loại hình thức như: thông qua sinh hoạt đoàn thể, hệ thống đài truyền thanh của xã và thôn để tuyên truyền về các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH trên địa bàn.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khuyết tật chưa được thường xuyên, liên tục. Việc lưu trữ tài liệu, văn bản thiếu khoa học dẫn đến không phục hồi được sau thiên tai.

1.3. Các văn bản liên quan được áp dụng thực hiện chính sách BTXH

UBND xã đã áp dụng Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 29 /2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 sửa đổi bổ sung các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Thông tư số 01/2019/TT - LĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

Tuy nhiên, một số văn bản liên quan chính sách bảo trợ xã hội đưa vào căn cứ ban hành các quyết định thành lập các hội đồng xét duyệt không còn hiệu lực, như: Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 của Chính phủ chính về sửa đổi Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007, đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Thông tư số 09/2007/TT- LĐTBXH ngày 13/7/2007

UB

về hướng dẫn Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, hết hiệu lực từ ngày 26/8/2007. Nhiều văn bản khác liên quan đến trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật; trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất chưa được quan tâm nghiên cứu.

2. Hoạt động của Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội và Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

UBND xã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (gồm 7 thành viên) và Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội (gồm 27 thành viên). Các Hội đồng này tổ chức họp khi có đối tượng BTXH nộp hồ sơ đề nghị xét duyệt và có lưu biên bản theo quy định. Theo quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội gồm 27 thành viên, nhưng trong biên bản họp chỉ có 15 thành viên, công chức phụ trách lĩnh vực Lao động-TB&XH không phải là Phó Chủ tịch Hội đồng.

Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020, Hội đồng đã xác định mức độ khuyết tật cho 41 đối tượng, 17 đối tượng đề nghị điều chỉnh mức độ khuyết tật, không có trường hợp đề nghị giám định y khoa; Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội đã đề nghị xét duyệt chế độ theo quy định cho 41 đối tượng.

UBND xã Hàm Ninh không lập dự toán đầu năm chi cho hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, không thực hiện chi trả cho Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH, không thực hiện chi trả cho Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo quy định tại Thông tư 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

3. Công tác quản lý hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết chế độ cho các đối tượng và chi trả trợ cấp hàng tháng

3.1. Quy trình tiếp nhận, giải quyết xét duyệt hồ sơ

Theo báo cáo của công chức Văn hóa - xã hội phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH, trường hợp có hồ sơ đề nghị xét đối tượng BTXH mới, trước khi họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, UBND xã tổ chức Hội nghị mời Trưởng thôn, Bí thư, Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội rà soát các đối tượng BTXH đang hưởng trên địa bàn từng thôn để điều chỉnh, cắt giảm.

Sau khi Hội đồng xác định mức độ khuyết tật họp và thực hiện các thủ tục công khai theo quy định, thì hoàn chỉnh hồ sơ kèm theo các biểu mẫu theo quy định gửi về phòng Lao động - TB&XH thẩm định. Trường hợp phòng Lao động - TB&XH xét thấy đầy đủ hồ sơ, đủ điều kiện thì chuyển về UBND xã thực hiện họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo quy định. Sau khi có kết quả thì thực hiện niêm yết công khai theo quy định. Trường hợp không có khiếu nại tố cáo thì chuyển hồ sơ vào hệ thống một cửa xã

liên thông lên huyện để giải quyết. Trong quá trình Hội đồng XDTGXH và Hội đồng XĐMĐKT họp đều có sự tham gia của đại diện phòng Lao động- TB&XH.

UBND xã đã cơ bản thực hiện đúng các bước theo quy trình hướng dẫn quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP, Nghị định 28/2012/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn liên quan. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, có một số tồn tại như sau:

- Đối với đối tượng trợ cấp xã hội chết, UBND xã không thực hiện thủ tục đề nghị UBND huyện quyết định thôi hưởng theo quy định. Trình tự thủ tục do Bureau điện huyện báo giảm cho phòng Lao động - TB&XH, phòng Lao động - TB&XH lập danh sách điều chỉnh giảm.

- Hồ sơ thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp xã hội, UBND xã chỉ căn cứ hồ sơ, lập tờ trình gửi phòng LĐ-TB&XH đề nghị điều chỉnh, không xuất phát từ phía đối tượng, người giám hộ của đối tượng hoặc tổ chức có liên quan. Không tổ chức họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội.

- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp cho đối tượng trên khổ giấy A4, giấy thường là không đúng quy định.

3.2. Việc chi trả trợ cấp hàng tháng

Từ năm 2019, phòng Lao động - TB&XH ký hợp đồng chi trả trợ cấp xã hội thông qua dịch vụ Bureau điện huyện Quảng Ninh. Hàng tháng, Bureau điện huyện sẽ đến từng thôn chi trả cho các đối tượng.

4. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách

Thực hiện Nghị định 136/2013/NĐ-CP, UBND xã Hàm Ninh đã triển khai công tác trợ giúp xã hội, bao gồm: trợ giúp xã hội hàng tháng, chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng, chính sách BHYT, hỗ trợ mai táng phí...

Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra hồ sơ tăng mới, điều chỉnh, cắt giảm của năm 2019, 2020 trong phạm vi thanh tra. Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020, UBND xã đã phối hợp với các ngành liên quan đã giải quyết 119 hồ sơ, trong đó: 24 đối tượng đề nghị hưởng chế độ người cao tuổi, 02 đối tượng thôi hưởng NCT, 42 đối tượng NKT, 17 đối tượng đề nghị điều chỉnh mức độ khuyết tật, 07 đối tượng thôi hưởng NĐT NCN, 01 đối tượng đề nghị hưởng NĐT NCN, 01 đối tượng trẻ em mồ côi, 25 trường hợp đề nghị hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng BTXH.

Kết quả cụ thể như sau:

4.1. Về thực hiện chế độ trợ cấp thường xuyên

Nhìn chung, hồ sơ thực hiện chế độ trợ cấp thường xuyên về xét đối tượng hưởng mới, điều chỉnh, thôi hưởng được lập và lưu trữ khá đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi,

bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, phát hiện một số sai sót như sau:

*** Năm 2019**

+ Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện về việc trợ cấp xã hội đối với bà Hà Thị Giã sinh năm 01/3/1939 tại thôn Trường Niên, thời gian được hưởng từ 01/4/2019 là chưa đúng chế độ, thời điểm hưởng đúng 01/3/2019.

+ Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND huyện về việc trợ cấp xã hội đối với 04 đối tượng (*Nguyễn Thị Thắm sinh 1939, Hoàng Thị Hân sinh 01/01/1939, Trần Thị Rân sinh 01/01/1939, Nguyễn Thị Hứa sinh 20/1/1939*) tại thôn Trần Xá và Hàm Hòa, thời gian được hưởng chung xác định từ 01/2/2019 là không đúng, thời điểm hưởng đúng của bà Trần Thị Rân và Hoàng Thị Hân từ 01/01/2019. Trường hợp bà Nguyễn Thị Thắm không có cơ sở xác định ngày tháng sinh để xác định đủ tuổi hưởng chế độ.

Một số trường hợp, thời điểm điều chỉnh trợ cấp không đúng theo quy định, cụ thể:

+ Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với ông Hà Văn Soái, sinh 11/9/1974 tại thôn Trường Niên. Thời gian hưởng từ 01/5/2019 là không đúng, thời điểm hưởng đúng 01/6/2019.

+ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với 03 đối tượng hưởng bảo trợ xã hội tại thôn Quyết Tiến và Hà Kiên. Thời gian điều chỉnh hưởng từ 01/10/2019, thời gian hưởng đúng từ ngày 01/11/2019.

+ Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với ông Phạm Văn Thung, sinh 20/10/1931 tại thôn Trần Xá, thời gian hưởng từ 01/3/2019 là không đúng (thời điểm hưởng đúng 01/4/2019). Biên bản Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã Hàm Ninh ngày 04/3/2019 chỉ gồm 05 thành viên.

+ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với ông Trần Văn Quy, sinh 25/4/1958 tại thôn Trần Xá, thời gian hưởng từ 01/5/2019 là không đúng (thời điểm hưởng đúng 01/6/2019).

+ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với bà Nguyễn Thị Phiêm, sinh 20/10/1959 tại thôn

Hàm Hòa, thời gian hưởng từ 01/12/2019 là không đúng (thời điểm hưởng đúng 01/01/2020).

+ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh trợ cấp xã hội đối với 10 đối tượng, thời gian hưởng từ 01/12/2019 là không đúng, thời điểm hưởng đúng 01/01/2020.

*** Năm 2020**

- Ông Hà Văn Soái (*hưởng theo QĐ số 1230/QĐ-UBND ngày 30/9/2020*) đang hưởng chế độ người khuyết tật nặng nuôi 2 con nhỏ, nay điều chỉnh thành người khuyết tật nặng nuôi 1 con nhỏ, thời gian điều chỉnh từ ngày 01/10/2020. theo Sổ hộ khẩu có 2 con nhỏ gồm: Hà Văn Bảo sinh ngày 29/11/2016, Hà Nhật Anh sinh ngày 18/12/2018. Như vậy theo quy định, ông Hà Văn Soái hết hưởng chế độ người khuyết tật nặng nuôi 2 con nhỏ từ ngày 29/11/2019. Tuy nhiên đến 01/10/2020 mới điều chỉnh, thời gian hưởng vượt quy định 10 tháng (*thời điểm điều chỉnh đúng từ 01/12/2019*). UBND xã làm tờ trình đề nghị UBND huyện điều chỉnh không ghi rõ thời điểm đề nghị điều chỉnh. Không có Biên bản họp Hội đồng xét duyệt, thủ tục công khai không thể hiện trong hồ sơ.

- Bà Lê Thị Liên (*điều chỉnh hưởng chế độ NKT nặng nuôi con dưới 36 tháng theo QĐ số 93/QĐ-UBND ngày 13/01/2020*), hồ sơ không có Biên bản họp hội đồng xét duyệt, thủ tục về công khai chưa thực hiện.

- Ông Nguyễn Khương Duy (*đối tượng hưởng người cao tuổi KT nặng*), hồ sơ không có tờ khai đối tượng, không có Biên bản họp Hội đồng xét duyệt, thủ tục công khai chưa thực hiện.

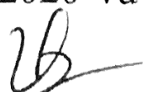
- Theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của UBND huyện Quảng Ninh, trợ cấp xã hội cho 03 đối tượng người cao tuổi từ đủ 80 trở lên, trong đó:

+ Ông: Hà Văn Diệu, sinh năm 1938, Sổ hộ khẩu không thể hiện ngày tháng sinh, UBND xã họp Hội đồng xét duyệt và niêm yết công khai ông Diệu sinh ngày 01/01/1938 là không có cơ sở. Ông hưởng chế độ NCT, thời gian hưởng từ 01/01/2020 là không đúng quy định, thời gian hưởng được tính từ khi đủ 80 tuổi.

- Ông Nguyễn Đức Quyến, theo Sổ hộ khẩu sinh ngày 14/4/1939, tuy nhiên Quyết định hưởng NCT của ông được hưởng từ 01/01/2020 là không đúng quy định, thời điểm hưởng đúng là ngày 14/4/2019.

- Ông Trương Đình Thân (hưởng chế độ theo QĐ số 509/QĐ-UBND ngày 27/4/2020), Biên bản họp HĐ xét duyệt chỉ có 05 người.

- Kiểm tra hồ sơ 06 trường hợp được hưởng chế độ khuyết tật theo Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 và 18 trường hợp được hưởng chế độ theo



Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/10/2020, thời gian hưởng từ ngày 01/11/2020. Qua kiểm tra, không có Biên bản họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp, Biên bản họp xác định mức độ khuyết tật, hình thức công khai không thể hiện trong hồ sơ.

* Qua rà soát hồ sơ đối tượng BTXH thôi hưởng do chết tại phòng Lao động - TB&XH và giấy chứng tử UBND xã Hàm Ninh cung cấp, phát hiện có 15 trường hợp có thời gian hưởng quá chế độ quy định (*đã chết nhưng vẫn hưởng chế độ*), tổng số tiền 8.505.000 đồng (2 trường hợp người nhà ký thay, 13 trường hợp ký tên người đã chết); có 02 trường hợp hưởng thiếu chế độ quy định (*giảm chế độ ngay tháng đối tượng chết*), số tiền 1.215.0000 đồng.

(chi tiết có phụ lục 1 đính kèm)

Đối với các trường hợp trên danh sách nhận tiền ký tên đối tượng BTXH đã chết, Bưu điện huyện giải trình, nguyên nhân là do các đối tượng hưởng tiền trợ cấp BTXH già cả, đi lại khó khăn, nên nhân viên Bưu điện cho người nhà ký nhận thay, không có giấy ủy quyền nên ký tên của đối tượng hưởng chế độ.

Qua làm việc, xác minh với thân nhân các đối tượng BTXH đã chết, các hộ đều xác nhận đã nhận được tiền trợ cấp tại thời điểm quá chế độ với tổng số tiền 8.505.000 đồng.

4.2. Về thực hiện chế độ mai táng phí

Công tác hỗ trợ mai táng phí cho các trường hợp khi qua đời được UBND xã thực hiện kịp thời. Thủ tục đề nghị và giải quyết theo đúng quy định. Năm 2019 hỗ trợ cho 6 đối tượng với số tiền 32.400.000 đồng, năm 2020 hỗ trợ cho 19 đối tượng với số tiền 102.600.000 đồng.

4.3. Về thực hiện chế độ trợ giúp đột xuất

Cùng với việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên hàng tháng, công tác trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, các hộ gia đình, cá nhân gặp thiên tai, lũ lụt... trên địa bàn xã được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

UBND xã thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đột xuất về lương thực cho người dân, năm 2019 hỗ trợ 9.925kg gạo, năm 2020 hỗ trợ 10 7.805 kg gạo.

4.4. Việc chăm sóc nuôi dưỡng tại cộng đồng

Năm 2019, trên địa bàn xã có 02 trường hợp gia đình nhận nuôi người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng là bà Hà Thị Cam và ông Trần Quang Bường, mức hưởng 1.080.000 đồng/tháng.

Số: Năm 2020 có 01 trường hợp gia đình nhận nuôi người cao tuổi khuyết tật đặc biệt nặng là ông Hà Văn Phong, mức hưởng 1.080.000 đồng/tháng.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng được lập và lưu trữ đầy đủ; kinh phí được hỗ trợ kịp thời, đúng chế độ.

5. Việc tiếp nhận, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội

Trong hai năm 2019, 2020 UBND xã Hàm Ninh tiếp nhận đơn thư khiếu nại, kiến nghị về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội của các công dân Võ Thị Luyện và Nguyễn Thị Đào, cụ thể:

- Bà Võ Thị Luyện đã nhiều lần gửi đơn đến Đảng ủy, UBND xã Hàm Ninh, UBND huyện Quảng Ninh kiến nghị xét hộ nghèo và hưởng trợ cấp xã hội. Qua theo dõi, xem xét các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền đã tiếp nhận và xử lý giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh nội dung đơn. Chế độ hộ nghèo của bà được hưởng từ tháng 01 năm 2021; trợ cấp xã hội được hưởng từ ngày 01/4/2021 với hệ số 1,5 (405.000 đồng/tháng).

Tuy nhiên, việc giải quyết đơn xét hộ nghèo cho bà Võ Thị Luyện còn chậm. Công tác chỉ đạo của UBND xã đối với cán bộ thôn, công chức Chính sách - Xã hội thực hiện quy trình chưa đảm bảo dẫn đến việc bà gửi đơn đến nhiều nơi, nhiều cơ quan.

- Bà Nguyễn Thị Đào gửi khiếu nại nhiều lần, nhiều nơi, không đồng ý với Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của huyện Quảng Ninh về việc thôi hưởng chính sách bảo trợ xã hội từ ngày 01/10/2019, lý do đã thuyên giảm thành khuyết tật nhẹ và bà có tham gia lao động tại một công ty.

Tuy nhiên, trong quá trình xác minh xác định, bà Nguyễn Thị Đào chưa có hồ sơ về việc thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và cũng chưa có văn bản của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 136/2013/NĐ/CP ngày 21/10/2013 (kiến nghị bằng văn bản của đối tượng, người giám hộ hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đối với trường hợp thôi hưởng trợ cấp xã hội), chưa làm hồ sơ đề nghị xác định lại mức độ khuyết tật, chưa gửi hồ sơ lên UBND xã theo quy định, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã vẫn xác định mức độ khuyết tật đối với bà Nguyễn Thị Đào; Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội xã chưa thực hiện xét duyệt theo quy định.

UBND huyện đã có Quyết định số 869/QĐ-CT ngày 02/7/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, kết quả khôi phục lại chế độ cho bà Nguyễn Thị Đào.

huyệ
trợ x
than
kiến

6.118
sống c
tâm c
chính
góp p
Việc h
và thự
trọng
hưởng,
hưởng
quy đ
hiểm y
trợ cấp
được n
2
người. 1

III. KẾT LUẬN

1. Về ưu điểm:

Xã Hàm Ninh là địa bàn có số lượng người trong diện hưởng trợ cấp xã hội đông và khá phức tạp. UBND xã đã cơ bản triển khai thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng BTXH theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và các văn bản liên quan. Các chế độ chính sách được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, hồ sơ được lập cơ bản đầy đủ. Những chính sách trợ giúp xã hội thể hiện sự quan tâm của Đảng, nhà nước đối với những đối tượng yếu thế trong xã hội, giúp họ vượt qua một phần khó khăn trong cuộc sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Việc hướng dẫn các đối tượng lập hồ sơ đề nghị được hưởng trợ cấp được chú trọng và thực hiện thẩm định, xét duyệt hồ sơ cơ bản theo đúng quy trình. Công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách luôn được quan tâm thực hiện.

2. Về tồn tại hạn chế

2.1. Đối với UBND xã Hàm Ninh

- UBND xã chưa cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo trong việc rà soát, xem xét, quy trình xét duyệt các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, xác định mức độ khuyết tật... Thành viên trong quyết định thành lập hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội chưa đúng quy định tại Điều 32 Nghị định 136/2013/NĐ-CP.

- Một số văn bản làm căn cứ trong việc ban hành các quyết định thành lập các hội đồng xét duyệt chính sách bảo trợ xã hội đã hết hiệu lực.

- Công tác tuyên truyền về các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội còn chưa thường xuyên. Việc lưu trữ tài liệu, văn bản thiếu khoa học làm khó khăn trong việc tra cứu và phục hồi sau thiên tai lũ lụt.

- UBND xã không lập dự toán đầu năm chi cho hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, không thực hiện chi trả cho Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH, không thực hiện chi trả cho Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo quy định tại Thông tư 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

- Hồ sơ thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp xã hội, UBND xã chỉ căn cứ hồ sơ, lập tờ trình gửi phòng LĐ-TB&XH đề nghị điều chỉnh, không xuất phát từ việc lập hồ sơ của đối tượng, người giám hộ của đối tượng hoặc kiến nghị của tổ chức có liên quan; không tổ chức họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội.

- UBND xã không thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm chế độ đối với đối tượng chết theo quy định, việc báo giảm chế độ chậm dẫn đến có một số trường hợp hưởng thừa chế độ (đã chết vẫn hưởng chế độ), tổng số tiền 8.505.000 đồng; hưởng thiếu chế độ quý định (giảm chế độ ngay tháng đối tượng chết), số tiền 1.215.0000 đồng.

VB

Đối với các trường hợp đối tượng đã chết do cán bộ chi trả tiền của Bưu điện không nắm số lượng kịp thời, nên báo giảm chậm dẫn đến phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cắt giảm chế độ chậm. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng đã chết, số tiền hưởng thừa của đối tượng không lớn, và đã đến tận tay thân nhân đối tượng, vì vậy không xem xét kiến nghị truy thu số tiền đã nêu.

Đối với 02 trường hợp hưởng thiếu số tiền 1.215.000 đồng (do cắt chế độ ngay từ tháng chết), đối tượng đã chết nên không xem xét truy lĩnh.

- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp cho đối tượng trên khổ giấy A4, giấy thường là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- UBND xã thiếu kịp thời trong việc rà soát các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội dẫn chưa kịp thời điều chỉnh một số đối tượng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Một số trường hợp phải điều chỉnh đối tượng hưởng trợ cấp, tuy nhiên UBND xã không kịp thời rà soát dẫn đến đối tượng hưởng thừa chế độ NKT nuôi 2 con nhỏ 10 tháng mà không truy thu (ông Hà Văn Soái). Không kịp thời tuyên truyền, hướng dẫn một số đối tượng người cao tuổi (từ đủ 80 tuổi trở lên) làm chậm hồ sơ dẫn đến đối tượng hưởng thiếu chế độ.

- Một số hồ sơ về quy trình thủ tục còn thiếu sót: không có Biên bản họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội, không có danh sách niêm yết công khai, hình thức công khai chưa được thể hiện trong hồ sơ, không có tờ khai đối tượng (tại khoản 4.1, Mục II đã nêu rõ).

Việc xác định ngày hưởng chế độ của một số trường hợp không có cơ sở, cụ thể: bà Nguyễn Thị Thắm sinh 1939, được hưởng từ 01/2/2019; ông Hà Văn Diêu, Sổ hộ khẩu không thể hiện ngày tháng sinh, UBND xã họp Hội đồng xét duyệt và niêm yết công khai ông sinh ngày 01/01/1938.

- Việc giải quyết đơn thư về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, một số trường hợp của công dân đang còn chậm trễ, chưa đảm bảo quy trình, đến đến đơn thư kéo dài.

2.2. Đối với phòng Lao động -TB&XH

- Tham mưu UBND huyện quyết định hưởng trợ cấp đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1 Điều 8 Nghị định 136/2013/NĐ-CP, xác định không đúng thời điểm hưởng dẫn đến hưởng thiếu chế độ với số tiền 9.720.000 đồng.

(chi tiết có phụ lục 2 đính kèm)



- Tham mưu UBND huyện quyết định xác định thời điểm hưởng trợ cấp, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội của một số đối tượng không đúng quy định. Thực hiện quy trình và xác định thời điểm thôi hưởng chế độ do đối tượng chết chưa đúng trình tự, thủ tục. Không thực hiện tham mưu UBND huyện quyết định thôi hưởng do đối tượng BTXH chết theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định 140/2018/NĐ-CP (chỉ lập danh sách báo giảm).

3. Đối với Bru điện huyện

Xét thấy, việc không rà soát kịp thời các đối tượng BTXH đã chết dẫn đến việc chi trả quá chế độ quy định thuộc trách nhiệm của nhiều bên liên quan như: UBND xã không kịp thời rà soát, đề nghị điều chỉnh giảm đối tượng hưởng BTXH; phòng Lao động - TB&XH không ban hành quyết định thôi hưởng chế độ làm căn cứ cắt giảm chế độ dẫn đến việc Bru điện huyện chi trả sai đối tượng. Tuy nhiên, việc nhân viên Bru điện chi trả tiền cho thân nhân đối tượng khi không có giấy ủy quyền và ký tên đối tượng lên danh sách nhận tiền là không đúng quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có)

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VIỆC XỬ LÝ

1. UBND xã Hàm Ninh

UBND xã nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện đối với những tồn tại hạn chế đã nêu, thực hiện kiểm điểm trách nhiệm đối với những cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ. Trong thời gian tới cần thực hiện những nội dung sau:

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản theo hướng dẫn của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền trong việc rà soát, xem xét, quy trình xét duyệt các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, xác định mức độ khuyết tật.

- Kiện toàn thành viên trong quyết định thành lập hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo đúng quy định tại Điều 32 Nghị định 136/2013/NĐ-CP.

- Điều chỉnh, bổ sung các căn cứ trong việc ban hành các quyết định thành lập các hội đồng xét duyệt chính sách bảo trợ xã hội.

- Cần có phương pháp lưu trữ tài liệu, văn bản (kể cả file mềm) khoa học, thích hợp để dễ tra cứu trong quá trình sử dụng.

- Lập dự toán đầu năm, cân đối nguồn kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH và Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội theo quy định tại Thông tư 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC.

UB

- Phối hợp với các thôn trong việc nắm thông tin về thời gian chết của đối tượng, kịp thời đề nghị phòng Lao động -TB&XH tham mưu UBND huyện quyết định thôi hưởng theo quy định. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn đối tượng người cao tuổi (từ đủ 80 tuổi trở lên) làm hồ sơ hưởng chế độ kịp thời.

- Thường xuyên rà soát đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng để kịp thời bổ sung, điều chỉnh trợ cấp đúng quy định.

- Rà soát, bổ sung các loại hồ sơ, thủ tục còn thiếu, thực hiện xét duyệt quy trình theo đúng quy định.

- Giải quyết đơn thư về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho công dân phải đúng quy trình, bảo đảm thời gian theo quy định.

2. Phòng Lao động - TB&XH huyện Quảng Ninh

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân có liên quan đối với những tồn tại hạn chế đã nêu tại Mục 2.2, Phần III.

- Xác định đúng thời điểm hưởng trợ cấp theo đúng quy định khi tham mưu UBND huyện Quyết định hưởng, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp của từng đối tượng. Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định thôi hưởng trợ cấp xã hội đối với các trường hợp thôi hưởng do chết.

- Tăng cường hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động -TB&XH cấp xã, nâng cao hiệu quả công tác.

- Tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giải quyết chính sách bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Tham mưu UBND huyện ra Quyết định truy lĩnh số tiền 2.970.000 đồng (hai triệu chín triệu bảy trăm nghìn) đối với 03 trường hợp sau:

Bà Hoàng Thị Hân, Trần Thị Rân ở thôn Trần Xá, thời gian truy lĩnh 01 tháng x 270.000 đồng/tháng/người x 2 người = 540.000 đồng

Ông Nguyễn Đức Quyền, thời gian truy lĩnh 9 tháng x 270.000 đồng/tháng = 2.430.000 đồng

Đối với trường hợp bà Hà Thị Giã và ông Hà Văn Diệu đã mất nên không xem xét truy lĩnh.

+ Tham mưu UBND huyện Quyết định thu hồi và phối hợp với UBND xã tiến hành thu hồi, nộp trả ngân sách Nhà nước với số tiền 1.350.000 đồng đối với trường hợp ông Hà Văn Soái đang hưởng chế độ người khuyết tật nặng nuôi 2 con nhỏ, điều chỉnh thành người khuyết tật nặng nuôi 1 con nhỏ, thời gian điều chỉnh từ ngày 01/10/2020, thời điểm điều chỉnh đúng 01/12/2019, thời gian truy thu 10 tháng x (945.000 đồng/tháng - 810.000 đồng/tháng) = 1.350.000 đồng.



3. Đối với Bưu điện huyện Quảng Ninh

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan trong việc chi trả tiền chế độ, đảm bảo thực hiện chi trả tiền đến tận đối tượng hoặc thân nhân của đối tượng theo ủy quyền.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc rà soát các đối tượng đã chết trên địa bàn để báo giảm kịp thời.

4. Sở Lao động - TB&XH

- Đề nghị Sở Lao động - TB&XH tổ chức in phôi Giấy xác nhận khuyết tật, cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện để cấp cho đối tượng theo đúng quy định.

Trên đây là kết quả thanh tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH trên địa bàn xã Hàm Ninh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH;
- UBND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Lao động - TB&XH;
- Bưu điện huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Hàm Ninh;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

CHANH THANH TRA



Lê Thị Thu Hà



PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG BTXH CHẾT HƯỞNG THỪA CHẾ ĐỘ XÃ HÀM NINH
(Kèm theo Kết luận số 197/KL-TTr ngày 31/12/2021 của Chánh Thanh tra)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Ngày chết	Thời gian thôi hưởng	Số tháng hưởng thừa/thiếu	Số tiền hưởng thừa	Số tiền hưởng thiếu
1	Lê Thị Đàm	25/12/2018	Tháng 2/2019	1 tháng	270.000	
2	Phan Thị Cúc	01/03/2019	Tháng 3/2019	1 tháng		945.000
3	Nguyễn Văn Quý	27/04/2019	Tháng 6/2019	1 tháng	945.000	
4	Hà Thị Thí	26/05/2019	Tháng 5/2019	1 tháng		270.000
5	Nguyễn Hữu Cừ	30/05/2015	Tháng 8/2019	2 tháng	540.000	
6	Nguyễn Hữu Nhơn	27/08/2019	Tháng 10/2019	1 tháng	945.000	
7	Nguyễn Minh Cáo	24/11/2019	Tháng 1/2020	1 tháng	270.000	
8	Trần Văn Cù	10/01/2020	Tháng 3/2020	1 tháng	945.000	
9	Phan Thị Sơ	31/01/2020	Tháng 3/2020	1 tháng	945.000	
10	Lê Hữu Lệ	15/02/2020	Tháng 4/2020	1 tháng	540.000	
11	Nguyễn Thị Giỏ	20/01/2020	Tháng 3/2020	1 tháng	270.000	
12	Lê Thanh Rê	24/01/2020	Tháng 3/2020	1 tháng	270.000	
13	Nguyễn Mậu Nào	29/02/2020	Tháng 4/2020	1 tháng	540.000	
14	Nguyễn Thị Kẹc	24/03/2020	Tháng 6/2020	2 tháng	540.000	
15	Trương Đình Thân	22/05/2020	Tháng 7/2020	1 tháng	405.000	
16	Nguyễn Thị Xây	26/06/2020	Tháng 8/2020	1 tháng	540.000	
17	Nguyễn Thị Khôn	17/07/2020	Tháng 9/2020	1 tháng	540.000	
	Tổng				8.505.000	1.215.000

Handwritten signature



PHỤ LỤC 2
ANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGƯỜI CAO TUỔI (80 tuổi trở lên) HƯỞNG THIÊU
CHẾ ĐỘ HÀM NINH

(Kèm theo Kết luận số 197/KL-TTr ngày 31 / 12/2021 của Chánh Thanh tra)

Đơn vị tính: đồng

	Họ và tên	Sinh ngày	Ngày hưởng (theo QĐ)	Ngày hưởng đúng	Số tháng hưởng thiêu	Số tiền chênh lệch	Ghi chú
1	Hà Thị Giã	01/03/1939	01/04/2019	01/03/2019	01	270.000	đã chết
2	Hoàng Thị Hân	01/01/1939	01/02/2019	01/01/2019	01	270.000	
3	Trần Thị Rân	01/01/1939	01/02/2019	01/01/2019	01	270.000	
4	Hà Văn Diệu	01/01/1938	01/01/2020	01/01/2018	24	6.480.000	đã chết
5	Nguyễn Đức Quyến	14/04/1939	01/01/2020	14/04/2019	9	2.430.000	
	Tổng					9.720.000	

Handwritten signature

thanh